

LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC VÀ DIỄN NGÔN LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC (NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁI NIỆM)

Trần Thị Ngọc Anh*

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Có thể nói, sự phân biệt khái niệm lý luận, phê bình văn học và diễn ngôn lý luận, phê bình văn học có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu văn học hiện nay. Sự phân biệt này sẽ góp phần quy định giới hạn và khả năng nghiên cứu các phương diện khác nhau văn học Việt Nam đương đại. Trong đó, việc diễn ngôn lý luận, phê bình văn học là một hướng đi mới chứa đựng nhiều hứa hẹn trong việc khẳng định những thành tựu, ghi dấu những khả năng và vạch rõ những thách thức của lý luận, phê bình văn học Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: *Lý luận văn học, phê bình văn học, lý luận, phê bình văn học, diễn ngôn lý luận, phê bình văn học.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Về mặt lý thuyết không có khái niệm ghép “lý luận, phê bình văn học”. Cách diễn đạt này là xuất phát từ thực tế hoạt động nghiên cứu văn học Việt Nam, cơ bản không có nghiên cứu thuần túy lý thuyết. Lý luận văn học chủ yếu ẩn danh qua hoạt động phê bình. Lý luận văn học của ta thường dừng lại ở việc giới thiệu và ứng dụng lý thuyết văn học nước ngoài, chứng minh chúng thông qua sự hoạt động tích cực của đời sống phê bình. Cụm từ “lý luận, phê bình văn học” ở ta về thực chất vẫn được ngầm hiểu là sự tích hợp của cả hai khái niệm lý luận văn học và phê bình văn học. Nó cũng cho thấy một thực tế ở ta về sự khó phân định hai hoạt động này trong nghiên cứu văn học.

Một cụm thuật ngữ khác là “diễn ngôn lý luận, phê bình văn học” hiện nay cũng đang “hoạt động tích cực” trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam. Vậy giữa chúng có gì khác nhau? Sự khác nhau này có tác động như thế nào đối với việc nghiên cứu văn học của chúng ta?

KHÁI NIỆM LÝ LUẬN VĂN HỌC, PHÊ BÌNH VĂN HỌC

“Lý luận văn học” là một từ Hán Việt gốc Nhật. Người Nhật dùng thuật ngữ này để dịch từ “Theory” trong tiếng Anh. Trung Quốc và Việt Nam ta đồng thuận với cách dịch trên với ý nghĩa: “Lý luận văn học là hệ thống các

tri thức, nguyên lý về văn học được khái quát trên cơ sở thực tế phong phú, đa dạng và biến đổi trong lịch sử” [1].

Theo R.Wellek và A.Warren trong *Lý luận văn học* (Nguyễn Mạnh Cường dịch), thì: lý luận văn học “nghiên cứu các nguyên tắc sáng tác văn học, các phạm trù, các tiêu chí” [6].

Theo từ điển thuật ngữ văn học do Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi biên soạn và Từ điển văn học (bộ mới) do Đỗ Đức Hiểu chủ biên về cơ bản đều thống nhất cho rằng: Lý luận văn học là: “Bộ môn nghiên cứu văn học ở bình diện lý thuyết khái quát. Lý luận văn học nghiên cứu bản chất của sáng tác văn học, chức năng xã hội – thẩm mỹ của nó, đồng thời xác định phương pháp luận và các phương pháp phân tích văn học” [1], [2].

Các nhà nghiên cứu đều thống nhất có thể tập hợp các phạm trù nghiên cứu của lý luận văn học làm ba nhóm: lý thuyết về tính đặc trưng của văn học; lý thuyết về cấu trúc tác phẩm văn học; lý thuyết về quá trình văn học. Về mặt này, giữa lý luận văn học và lý thuyết văn học là có khoảng cách. “Lý thuyết văn học là hệ thống những quan niệm cụ thể của những tác giả hay trường phái nhất định, chẳng hạn, lý thuyết cấu trúc, lý thuyết xã hội học, lý thuyết phân tâm học... chúng luôn là số nhiều. Mỗi lý thuyết đem đến những cái mới cho lý luận, mọi lý thuyết văn học đều là lý luận văn học. Khoa lý luận văn học cần nói đến không chỉ một, mà là tất cả các lý thuyết, về văn học” [5].

* Tel: 01663.869188

Như vậy, về cơ bản, đúng như Nyire Lajos khẳng định “lý luận văn học là lĩnh vực bàn đến những vấn đề trừu tượng và khái quát của khoa học văn học... Nghiên cứu lý luận văn học kiểm tra mối liên hệ của các thành phần tác phẩm văn học. Những thành phần của tác phẩm tạo nên các thứ bậc phức tạp... Lý luận văn học một mặt đưa ra những khái niệm lý luận của nghiên cứu kinh nghiệm vào lĩnh vực nghiên cứu của nó, mặt khác nó mở ra những hiện tượng văn học mà trong nghiên cứu kinh nghiệm của khoa học văn học – trong văn học sử, phê bình, văn bản học, hoặc trong nghiên cứu phong cách học – không được đưa ra kiểm tra, phân tích” [2]. Do đó, mối quan tâm hàng đầu của lý luận văn học là những quy luật, khuôn khổ quy định sự tạo thành văn bản văn học như một chỉnh thể thẩm mỹ.

Trong khi đó, phê bình văn học được quan niệm như “việc phân tích một tác phẩm cụ thể” [6] “có chức năng phán đoán, bình luận, giải thích đánh giá và giải thích tác phẩm văn học, kèm theo việc phán đoán, bình luận, giải thích, đánh giá những hiện tượng đời sống mà tác phẩm đề cập tới... Những phán đoán phê bình hầu như xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện của văn học” [3].

Phê bình văn học có những bước phát triển mới trong văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX với sự đóng góp của các tác giả tiêu biểu như: Nguyễn Đỗ Mục, Phan Kế Bính Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... và các tác phẩm phê bình tiêu biểu *Việt Hán văn khảo*, *Việt Nam phong tục* (Phan Kế Bính), *Việt văn hợp tuyển giảng nghĩa* (Nguyễn Hữu Tiến), “*Thi nhân Việt Nam*” (Hoài Thanh – Hoài Chân), “*Nhà văn Việt Nam hiện đại*” (Vũ Ngọc Phan)... Sự xuất hiện các tác phẩm này đã khiến cho lịch sử phê bình văn học Việt bước sang trang mới, thoát khỏi lối “bình văn” xưa kia. Phê bình văn học theo đúng nghĩa thể loại chỉ ra đời khi văn học có sự phân hóa thành các tư tưởng và khuynh hướng nghệ thuật khác nhau. Đây cũng chính là cơ sở để những năm trước Cách mạng, văn học Việt Nam xảy ra rất nhiều bút chiến nghệ thuật với những quan

điểm nhiều khi không chỉ dừng lại ở sự khác biệt về học thuật mà còn nâng thành tâm tư tưởng của xã hội và thời đại. Tiêu biểu là tranh luận “nghệ thuật vị nghệ thuật” và “nghệ thuật vị nhân sinh” giữa hai chủ soái Hoài Thanh và Hải Triều.

Có thể nói, dù là lý luận văn học, phê bình văn học hay lý luận, phê bình văn học thì đối tượng hướng tới là tác phẩm văn học với bản chất, quy luật tạo thành tác phẩm văn học. Sử dụng tích hợp thuật ngữ “lý luận, phê bình văn học” cũng không có nghĩa là đồng nhất các khái niệm với nhau. Thực tế, thuật ngữ này, cơ bản vẫn được giới nghiên cứu và bạn đọc ý thức rất rõ là gồm hai loại hoạt động nghiên cứu văn học khác nhau. Nhà nghiên cứu Trương Đăng Dung trong bài viết “Vị trí chức năng của lý luận văn học trong hệ thống khoa nghiên cứu văn học” đã giúp người đọc phân biệt rõ hơn những giới hạn cụ thể của lý luận văn học và phê bình văn học: “lý luận văn học cố gắng đạt được sự nhận biết mang tính hệ thống các hiện tượng văn học, lý luận văn học hoạt động trên các bình diện trừu tượng, còn phê bình văn học luôn bám vào các tác phẩm văn chương cụ thể. Phê bình văn học nêu lên những vấn đề của văn học đương đại, nhưng việc nắm bắt và nêu lên một cách khái quát những quy luật phát triển của văn học nằm trong các hiện tượng mới xuất hiện thì không phải là nhiệm vụ của phê bình văn học” [3]. Chỉ có điều đối với văn học Việt Nam, hai hoạt động nghiên cứu văn học này gắn liền với nhau chặt chẽ tới mức trong nhiều trường hợp khó mà phân tách được. Hơn nữa, trong hoạt động văn học của ta trước giờ không có việc sáng tạo lý thuyết thuần túy. Lý luận văn học được nảy nở và phát triển chủ yếu thông qua hoạt động phê bình, sử dụng một lý thuyết văn học nào đó để phê bình về văn học hoặc ngược lại. Lý luận văn học ở ta nhờ thế cũng được dày lên thông qua phê bình và trong phê bình. Và vì vậy, nó cũng tạo ra một đặc trưng và truyền thống riêng trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam.

DIỄN NGÔN LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC

Sự xuất hiện của khái niệm “diễn ngôn” về căn bản đã làm thay đổi quan niệm, cách tiếp cận,

cách nghiên cứu về ngôn ngữ và các vấn đề xã hội trong đó có văn học nghệ thuật. Trước khi thuật ngữ này trở nên thông dụng người ta vẫn quan niệm “ngôn ngữ là cái vô vật chất của tư duy”. Điều này có thể hiểu ngôn ngữ là hình thức biểu đạt của một nội dung khoa học, xã hội nào đó. Nhưng trên thực tế, ngôn ngữ không chỉ tồn tại như một công cụ, kí hiệu để phản ánh một ý nghĩa nào đó mà nó còn chính là của nội dung được biểu đạt. Vì khi một phát ngôn được hình thành nó không chỉ phụ thuộc vào quy tắc tạo nghĩa của ngôn ngữ mà còn phụ thuộc vào cơ chế phát sinh một nội dung cụ thể. Cơ chế đó là sự ràng buộc, sự quy định các phát ngôn của cá nhân trong các điều kiện xã hội lịch sử cụ thể được nói gì, không được nói gì và nên nói như thế nào hay dựa vào đâu để nói. Diễn ngôn do đó chính là hệ thống các hạn chế, các giới hạn đối với mọi hành vi ngôn ngữ đồng thời cũng là sự quy định về quyền được phát ngôn của con người. Diễn ngôn lý luận, phê bình văn học theo đó cũng chính hệ thống cơ chế biểu đạt của ngôn ngữ văn học, chịu sự chi phối của một mô hình tư duy, một kiểu lập luận và những quy tắc ràng buộc của thẩm quyền xã hội cũng như khung tri thức văn học.

Nếu như đối tượng của lý luận, phê bình văn học nói một cách khái quát là tác phẩm văn học cùng các phạm trù, quy luật, các vấn đề có tính lặp lại của chúng, thì đối tượng của diễn ngôn lý luận phê bình văn học lại chính lý luận, phê bình văn học với những chiến lược cụ thể trong hoạt động nghiên cứu thực tế văn học, những bước đi, những biến chuyển của lý luận, phê bình văn học dưới những cơ chế chính trị xã hội nhất định và khung tri thức mang tính lịch sử cụ thể. Phạm vi của nó bao gồm cả những công trình lý luận, phê bình văn học thuần túy và cả trong thực tiễn xã hội như trong các Văn kiện, Nghị quyết, tạp chí về kinh tế, chính trị, xã hội... Nói cách khác nếu coi lý luận, phê bình văn học là một hình thức diễn ngôn thì đối tượng của lý luận, phê bình văn học là các diễn ngôn, chứ không phải là đơn vị ngôn ngữ theo nghĩa cấu trúc. Nó quan tâm “tới tính liên văn bản, tới quan hệ giữa văn bản với văn bản, chứ không quan tâm tới mối quan hệ giữa văn bản và hiện thực được tham chiếu” [4].

Do đó, trong nghiên cứu văn học, diễn ngôn là khái niệm chỉ chiến lược phát ngôn nghệ thuật, thể hiện trong các nguyên tắc kết cấu, xây dựng nhân vật. Trong đó, việc sử dụng ngôn ngữ với mong muốn vượt khỏi giới hạn cũ để phát ra được tiếng nói mới, thể hiện tư tưởng mới trong chính thể sáng tác đã trở thành một trong những động lực quan trọng cho mọi sự đổi thay trong văn học. Vận dụng khái niệm diễn ngôn vào nghiên cứu văn học “cho phép ta hiểu mới, hiểu lại các khái niệm đã quen, mà chưa hiểu sâu, như khái niệm phong cách, phong cách thời đại, phong cách cá nhân...”[7].

Theo chúng tôi: Diễn ngôn lý luận, phê bình văn học là khái niệm có tính lịch sử và thực tiễn. Đó là hệ thống tri thức có thể được biểu đạt qua từ, cụm từ, câu. Nó có tính thuật ngữ và tạo thành một cơ chế diễn đạt về một nội dung văn học nào đó cũng như những giới hạn ảnh hưởng của nó tới văn học và các vấn đề khác của văn học. Diễn ngôn lý luận, phê bình văn học chính là cách kiến tạo các mô hình nghiên cứu, các cách đánh giá về văn học. Các mô hình nghiên cứu, các cách đánh giá về văn học không chỉ tồn tại trong hoạt động lý luận, phê bình văn học thuần túy mà nó tồn tại cả trong các lĩnh vực khác của xã hội. Vì thế, diễn ngôn lý luận, phê bình văn học là khái niệm có tính chất liên văn bản, liên chủ thể.

Như vậy, diễn ngôn lý luận phê bình chính “là cách nói, cách tự sự với những từ then chốt (từ khoá quan trọng) làm nên quyền lực của một thời, quy định cách tư duy và cách nói cụ thể của cá nhân trong ngữ cảnh xã hội”[7]. Và vì thế, “phương thức tốt nhất để xác định sự cho phép có được diễn ngôn là ở chỗ, nghiên cứu bộ máy thuật ngữ của nó. Bộ công cụ ngữ nghĩa khi cần thiết phải xác định được ranh giới giữa cái gì có thể nói được và những gì không thể nói được” (Franklin Ruodolf Ankersmit).

Diễn ngôn lý luận, phê bình văn học rộng hơn lý luận, phê bình. Ngoài nội hàm lý luận, phê bình văn học, nó còn bao hàm sự tự đánh giá, sự khẳng định, thậm chí có cả bài xích giữa các truyền thống lý luận văn học. Diễn ngôn

lý luận, phê bình văn học bao gồm tri thức nền tảng và vị thế quyền lực. Do vậy, khi một lý thuyết thuần túy chưa trở thành ý thức hệ thì cũng chưa thể có vị thế diễn ngôn.

Khái niệm diễn ngôn cũng phần nào cho thấy lịch sử (văn học) sẽ chứng kiến, tạo điều kiện cho sự đổi thay thậm chí mất đi một số thuật ngữ cũ và sự sinh sôi, nảy nở của những thuật ngữ mới về lý luận, phê bình văn học. Sự sinh sôi, nảy nở của những hệ thuật ngữ mới trở thành những nhân tố quan trọng xây dựng bộ mặt mới, diện mạo mới của lý luận, phê bình văn học. Theo đó, những gì còn trụ lại sẽ vẫn là những nhân tố chủ lưu, quan trọng những gì mới hình thành, qua thời gian kiểm nghiệm và hiệu quả sử dụng sẽ xác lập vai trò của mình đối với văn học và lý luận, phê bình văn học.

Diễn ngôn lý luận văn học Việt Nam trước 1986 có thể được gọi bằng một cái tên cụ thể hơn là diễn ngôn lý luận phê bình văn học Mácxít. Bởi đây là kiểu diễn ngôn được hình thành trên cơ sở của việc tiếp thu hệ thống lý luận khoa học của Mác - Ăng Ghen - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Hệ thống thuật ngữ chi phối là: văn nghệ - chính trị, văn nghệ - chế độ, tính đảng, tính dân tộc, tính nhân dân, tính đại chúng, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, nguyên lý Mác Lênin, Đường lối văn nghệ của Đảng, nhà văn - chiến sĩ, lý luận, phê bình văn học - mặt trận... Đặc biệt, nói tới lý luận phê bình là nói tới việc đảm bảo nguyên tắc “tuyên truyền, phục vụ, phục tùng” với mệnh lệnh thức “cần, phải, là”. Hệ thuật ngữ cơ bản trên đã chi phối địa hạt lý luận phê bình văn học của ta trong một thời gian dài. Trên tất cả các công trình nghiên cứu, chuyên luận, báo chí đều coi chúng như là những “bộ thuật ngữ công cụ” quan trọng trong các công trình lý luận, phê bình văn học lớn nhỏ.

Sau Đổi mới, việc cởi trói và đổi mới tư duy của Đảng đã thực sự tạo điều kiện thuận lợi để lý luận phê bình văn học được phát triển trên hệ hình nghiên cứu mới. Hệ thống thuật ngữ chi phối diễn ngôn lý luận phê bình văn học chuyển thành: văn học - mở cửa, giao lưu, đối thoại, các trường phái văn học

phương Tây, phương Đông, các phương pháp sáng tác mới, chủ nghĩa hiện đại (và các biến thể), hậu hiện đại (và các biến thể), thi pháp học, tự sự học, ký hiệu học, liên văn bản, hiện sinh, phân tâm, cấu trúc... Quan điểm chỉ đạo lý luận phê bình văn học là “khuyến khích, tôn trọng”. Những yếu tố cơ bản trên đã góp phần làm cho văn học được linh hoạt, cập nhật hơn trong xu thế mới - xu thế hợp tác trên toàn thế giới. Hệ thống thuật ngữ được mở rộng theo hướng kể trên trong văn học cũng đã chính thức ghi dấu những ảnh hưởng khác nhau của các hệ thống lý thuyết văn học tới hoạt động lý luận, phê bình văn học Việt Nam hiện đại. Nó khơi mở những tiềm năng và cũng tạo ra không ít những thách thức cho lý luận, phê bình văn học Việt Nam trong kỉ nguyên hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay.

KẾT LUẬN

Như vậy, nếu nhìn nhận và nghiên cứu lý luận, phê bình văn học dưới góc độ diễn ngôn sẽ là một sự đổi thay truyền thống nghiên cứu, từ nghiên cứu thành tựu sang nghiên cứu lịch sử lý luận, phê bình văn học như là lịch sử thay thế của các khung tri thức khác nhau. Theo chúng tôi đây là hướng nghiên cứu khả dụng. Nó sẽ góp thêm một tiếng nói mới trong việc khẳng định diện mạo và đóng góp của lý luận, phê bình văn học đối với văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử - những yếu tố đã nhận được rất nhiều mối quan tâm nghiên cứu thời gian qua.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả (2009), *Nghiên cứu Văn học Việt Nam - Những khả năng và thách thức*, Nxb Thế Giới, tr 38.
2. Đỗ Đức Hiểu (2004), *Từ điển văn học bộ mới*, Nxb Thế giới, tr 916
3. Trương Đăng Dung (1998), *Từ văn bản đến tác phẩm văn học*, Nxb KHXH, tr13.
4. Lã Nguyên (2013), <http://languyensp.wordpress.com>.
5. Nyire Lajos (2012), *Lý luận văn học như là siêu khoa học*. Trương Đăng Dung dịch, <http://phebinhvanhoc.com.vn/?p=145>
6. R. Wellek và A. Warren (2009), *Lý luận văn học*, Nguyễn Mạnh Cường dịch, Nxb Văn học Hà Nội.
7. <http://trandinhso.wordpress.com>

SUMMARY

LITERARY CRITICISM AND DISCOURSE IN LITERARY THEORY AND CRITICISM (SOME CONCEPTUAL QUESTIONS)**Tran Thi Ngoc Anh****College of Education – TNU*

The question of how to conceptually determine literary theories and criticism and discourse in literary criticism has been raised recently. The clearly conceptual definition helps scholars to realize boundaries and abilities of research on contemporary Vietnamese literature. Applying the theory of discourse in literary studies to assert achievements, abilities and find out challenges of Vietnamese literary criticism will be a potential trend in the near future.

Key words: *Literary Theories, Literary Criticism, Literary Theories and Criticism, Discourse in Literary Criticism*

Ngày nhận bài: 06/5/2014; ngày phản biện: 16/5/2014; ngày duyệt đăng: 26/9/2014

Phản biện khoa học: PGS.TS. Nguyễn Đức Hạnh – Nhà xuất bản – ĐH Thái Nguyên

* Tel: 01663.869188